

QUYẾT ĐỊNH
Về việc biên chế lớp đại học K66A5_LT_QLDD_CQ

GIÁM ĐỐC
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1116-1/QĐ-DHLN-ĐT ngày 28/06/2021 và 2415/QĐ-DHLN-ĐT ngày 31/12/2021 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh – Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về duyệt danh sách trúng tuyển kết quả tuyển sinh năm 2021;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường phòng CTCTSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập lớp đại học khóa 66 hình thức đào tạo chính quy; Khóa học (2021-2024); Ngành: Quản lý đất đai; Tên lớp: K66A5_LT_QLDD_CQ học tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Lớp có tên tại Điều 1 dưới sự hướng dẫn của cố vấn học tập tổ chức học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo quy chế đào tạo, quy chế sinh viên và các quy định hiện hành.

Điều 3. Trường các đơn vị liên quan, cố vấn học tập và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Hải Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP K66A5_LT_QLDD_CQ

(Kèm theo Quyết định số: 143 /QĐ-D-PT/DHLN-ĐT ngày 27 tháng 1 năm 2022
của Giám đốc Phòng Điện Trường Đại học Lâm nghiệp tỉnh Đồng Nai)



STT	Mã số SV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	21B850103002	Võ Thị	Bông	19/04/1981	Nữ	
2	21B850103047	Phạm Tam	Cấp	23/03/1995	Nam	
3	21B850103006	Nguyễn Hữu	Dũng	09/11/1978	Nam	
4	21B850103015	La Chí	Dũng	27/05/1992	Nam	
5	21B850103063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	13/12/1999	Nữ	
6	21B850103061	Trương Minh	Giàu	29/03/1990	Nam	
7	21B850103065	Trần Văn	Hải	17/07/1981	Nam	
8	21B850103046	Phan Thị Hồng	Hạnh	02/08/1989	Nữ	
9	21B850103012	Nguyễn Đức	Hiệp	13/09/1983	Nam	
10	21B850103014	Lê Văn	Hoàn	04/06/1996	Nam	
11	21B850103010	Nguyễn Mạnh	Hùng	04/11/1994	Nam	
12	17B850103008	Lê Văn	Hùng	28/05/1992	Nam	
13	21B850103042	Trần Thị	Huyền	03/08/1989	Nữ	
14	21B850103003	Phạm Thị Ny	Na	20/10/1988	Nữ	
15	21B850103013	Nguyễn Thị	Năm	25/03/1989	Nữ	
16	21B850103060	Nguyễn Gia	Ngọc	19/01/1996	Nam	
17	21B850103062	Trần Văn	Nha	27/05/1987	Nam	
18	21B850103008	Nguyễn Trí	Nhân	29/11/1984	Nam	
19	21B850103045	Hoàng Thị Mỹ	Nhung	20/03/1986	Nữ	
20	21B850103044	Đỗ Văn	Phong	21/01/1985	Nam	
21	21B850103069	Vũ Xuân	Phong	22/12/1985	Nam	
22	17B850103020	Nguyễn Văn	Phương	20/04/1989	Nam	
23	21B850103041	Nguyễn Bá	Quân	30/10/1987	Nam	
24	17B850103014	Trần Thanh	Quý	05/04/1992	Nam	
25	21B850103011	Đoàn Thanh	Son	29/07/1994	Nam	
26	21B850103066	Dương Văn	Thắng	09/09/1990	Nam	
27	21B850103001	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	24/01/1984	Nữ	
28	21B850103043	Võ Đức	Thịnh	22/12/1988	Nam	
29	21B850103048	Phạm Lê Hoàng	Thông	29/03/1994	Nam	
30	21B850103064	Ngô Thị Thùy	Trang	10/12/1994	Nữ	
31	21B850103004	Huỳnh Anh	Tú	08/01/1988	Nam	
32	21B850103009	Đoàn Anh	Tuấn	21/06/1993	Nam	
33	21B850103040	Chu Minh	Tuấn	05/07/1994	Nam	
34	21B850103067	Hà Hữu	Tuấn	03/05/1998	Nam	
35	21B850103068	Nguyễn Quốc	Việt	20/06/1982	Nam	

lean